

Số: 01/2017/QĐ-UBND

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 05 tháng 01 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định việc cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, Quyết định công nhận hòa giải thành trong tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;  
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;  
Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính,  
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4892/TTr-STNMT ngày 21/11/2016 về việc Ban hành Quy định việc cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, Quyết định công nhận hòa giải thành trong tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này quy định việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành trong tranh chấp đất đai có hiệu lực pháp luật trên địa bàn Tỉnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2017.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Báo Bà Rịa - Vũng Tàu; Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Sở Tư pháp (kiểm tra);
- Lưu: VT, TN&MT (03b), PPC (N02)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Trình**

**QUY ĐỊNH**

**Việc cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai,  
Quyết định công nhận hòa giải thành trong tranh chấp đất đai  
trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01 /2017/QĐ-UBND ngày 05/01/2017  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành trong tranh chấp đất đai do người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước ban hành có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (gọi chung là quyết định có hiệu lực pháp luật); trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các bên tranh chấp, người có quyền và nghĩa vụ liên quan không tự nguyện chấp hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, Quyết định công nhận hòa giải thành trong tranh chấp đất đai có hiệu lực pháp luật.

2. Người có thẩm quyền, thủ trưởng các cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành cưỡng chế và tổ chức, cá nhân khác liên quan đến việc thi hành cưỡng chế theo Quy định này.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong quy định này, một số thuật ngữ được hiểu như sau:

1. *Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai* là quyết định hành chính do người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước ban hành theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định để giải quyết các tranh chấp đất đai.

2. *Quyết định công nhận hòa giải thành* là quyết định hành chính do người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước ban hành trong quá trình giải quyết tranh chấp đất đai đã được các bên tranh chấp thỏa thuận.

3. *Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành có hiệu lực pháp luật* trong các trường hợp sau:

a) Hết thời hạn do pháp luật quy định hoặc sau thời hạn quy định trong quyết định giải quyết mà các bên tranh chấp đất đai không tiếp tục khiếu nại hoặc khởi kiện đến cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền;

b) Đã được cấp có thẩm quyền giải quyết cuối cùng theo quy định của pháp luật;

c) Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành bị khởi kiện ra tòa án nhưng Tòa án trả lại đơn khởi kiện hoặc đình chỉ vụ án và đã hết thời hiệu khởi kiện hoặc đã có bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án tuyên giữ nguyên quyết định bị khởi kiện;

4. *Người phải chấp hành* là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và người có liên quan phải chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành.

5. *Người bị cưỡng chế* là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và người có liên quan phải chấp hành quyết định cưỡng chế.

6. *Đối tượng bị cưỡng chế* là tất cả đồ vật, sự vật nằm trong phạm vi diện tích đất bị cưỡng chế như: Nhà cửa, vật kiến trúc, cây trồng, vật nuôi... gắn liền với đất và những đồ vật khác nằm trong phạm vi diện tích đất bị cưỡng chế.

#### **Điều 4. Nguyên tắc cưỡng chế**

1. Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành trong tranh chấp đất đai đã có hiệu lực thi hành theo quy định của pháp luật mà bên có nghĩa vụ phải thực hiện quyết định nhưng không tự nguyện chấp hành.

2. Người phải chấp hành đã nhận được Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, Quyết định công nhận hòa giải thành trong tranh chấp đất đai có hiệu lực pháp luật hoặc quyết định đó đã được niêm yết, thông báo công khai theo quy định của pháp luật.

3. Việc cưỡng chế chỉ được thực hiện khi có quyết định cưỡng chế bằng văn bản của người có thẩm quyền. Cơ quan thực hiện cưỡng chế đã vận động, giải thích, thuyết phục người bị cưỡng chế tự nguyện thực hiện Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, Quyết định công nhận hòa giải thành trong tranh chấp đất đai có hiệu lực pháp luật nhưng không tự nguyện chấp hành.

4. Quá trình cưỡng chế phải tiến hành công khai, dân chủ, khách quan, bảo đảm trật tự, an toàn, đúng quy định của pháp luật.

5. Thời điểm bắt đầu tiến hành cưỡng chế được thực hiện trong giờ hành chính.

6. Không tổ chức thực hiện cưỡng chế trong các trường hợp sau:

a) Trong thời gian 30 ngày trước và sau Tết Nguyên đán;

b) Các ngày nghỉ, ngày lễ khác theo quy định của Nhà nước và trong thời gian diễn ra những sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của Tỉnh.

7. Tôn trọng sự thỏa thuận của các bên liên quan trong quá trình thực hiện cưỡng chế; không xâm phạm lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

8. Việc tạm ngừng thực hiện quyết định cưỡng chế khi có quyết định của người có thẩm quyền.

### **Điều 5. Thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất tranh chấp ban hành quyết định cưỡng chế và tổ chức cưỡng chế thi hành đối với các tranh chấp giữa hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư với nhau, bao gồm:

a) Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đã có hiệu lực pháp luật;

b) Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện bị khiếu nại hoặc khởi kiện và đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết công nhận hoặc đã được Tòa án giải quyết công nhận bằng bản án, quyết định trong vụ án hành chính có hiệu lực pháp luật;

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định cưỡng chế và tổ chức cưỡng chế thi hành đối với các tranh chấp đất đai trên địa bàn hành chính tỉnh mà có ít nhất một bên tranh chấp là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, bao gồm:

a) Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã có hiệu lực pháp luật;

b) Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bị khiếu nại hoặc khởi kiện và đã được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường giải quyết công nhận hoặc đã được Tòa án giải quyết công nhận bằng bản án, quyết định trong vụ án hành chính có hiệu lực pháp luật;

3. Người có thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế quy định tại Khoản 1, 2 Điều này có thể ủy quyền cho cấp phó, việc ủy quyền phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó xác định rõ phạm vi, nội dung, thời hạn được ủy quyền. Cấp phó được ủy quyền phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước cấp trưởng và trước pháp luật. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho bất kỳ người nào khác.

### **Điều 6. Thời hạn cưỡng chế**

Thời hạn cưỡng chế không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định cưỡng chế, không tính thời gian không tổ chức cưỡng chế quy định tại Khoản 5 Điều 4, thời gian thông báo trên báo, đài, chuyển phát có bảo đảm quy định tại Điều 9 Quy định này và trong trường hợp xảy ra các sự kiện bất khả kháng. Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện cưỡng chế không quá 45 ngày.

## **Chương II**

### **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN CƯỠNG CHẾ**

#### **Điều 7. Nộp đơn thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật**

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, các bên tranh chấp, người có quyền và nghĩa vụ liên quan (nếu có) có trách nhiệm thực hiện các nội dung trong quyết định có hiệu lực pháp luật. Nếu bên có nghĩa vụ thực hiện mà không thực hiện thì

bên kia có quyền nộp đơn yêu cầu đến người có thẩm quyền để được xem xét giải quyết (theo Phụ lục 1).

Hồ sơ thi hành quyết định hợp lệ gồm: Đơn yêu cầu thi hành quyết định và Quyết định có hiệu lực pháp luật; Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

### **Điều 8. Ban hành Quyết định cưỡng chế**

1. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu thi hành quyết định, người có thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế giao cơ quan chuyên môn cùng cấp làm việc với các bên tranh chấp, người có quyền và nghĩa vụ liên quan (nếu có) để thu thập thông tin, vận động, thuyết phục, yêu cầu các bên chấp hành quyết định đối với trường hợp người phải chấp hành quyết định có mặt tại địa phương hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu thực hiện quyết định có hiệu lực pháp luật đối với trường hợp người phải chấp hành quyết định cư trú tại tỉnh khác, đồng thời thông báo được niêm yết tại UBND cấp xã nơi cư trú của người phải chấp hành quyết định; trường hợp không thể xác định được địa chỉ cụ thể của người phải chấp hành quyết định thì thông báo bằng văn bản yêu cầu thực hiện quyết định có hiệu lực pháp luật phải được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp.

Trường hợp các bên tranh chấp, người có quyền và nghĩa vụ liên quan (nếu có) không chấp hành thì cơ quan chuyên môn cùng cấp phải báo cáo kết quả đến người có thẩm quyền xem xét, ban hành quyết định cưỡng chế theo Điều 5 Quy định này; báo cáo gồm các nội dung cơ bản sau: việc triển khai thực hiện; quá trình giải thích, vận động, thuyết phục, kết quả; yêu cầu của các bên tranh chấp; nhận xét và kiến nghị ban hành quyết định cưỡng chế.

Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày có báo cáo cơ quan chuyên môn, người có thẩm quyền phải xem xét, ban hành quyết định cưỡng chế. Quyết định cưỡng chế có hiệu lực ngay sau khi ký ban hành.

2. Quyết định cưỡng chế (theo Phụ lục 2) phải có các nội dung cơ bản sau:

Căn cứ ban hành quyết định cưỡng chế; Họ, tên, địa chỉ của người bị cưỡng chế; Biện pháp thực hiện cưỡng chế; Thời gian, địa điểm thực hiện cưỡng chế; Cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế; Cơ quan có trách nhiệm tham gia, phối hợp.

Người có thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế phân công cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế trên nguyên tắc tham mưu giải quyết, tính chất, mức độ và điều kiện thi hành quyết định cưỡng chế.

### **Điều 9. Gửi quyết định cưỡng chế**

1. Ngay sau khi ban hành quyết định cưỡng chế, người có thẩm quyền phải gửi quyết định cưỡng chế cho cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế, cơ quan, tổ chức có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức cưỡng chế để phối hợp thực hiện.

2. Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày quyết định cưỡng chế được ký ban hành, cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế phối hợp với cơ quan có liên quan tổ

.chức triển khai và gửi quyết định cưỡng chế cho người bị cưỡng chế, tổ chức cá nhân có liên quan. Quyết định cưỡng chế được giao trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện bằng hình thức bảo đảm.

a) Đối với trường hợp quyết định được giao trực tiếp mà người bị cưỡng chế không nhận, cố tình vắng mặt (tại nơi cư trú hoặc không đến làm việc theo giấy mời) thì cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế lập biên bản về việc không nhận quyết định, vắng mặt có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc 02 người chứng kiến ký tên và niêm yết quyết định cưỡng chế tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế thì được coi là quyết định đã được giao;

b) Đối với trường hợp gửi quyết định qua bưu điện bằng hình thức bảo đảm, nếu sau thời hạn 10 ngày, kể từ ngày quyết định cưỡng chế được gửi đến lần thứ ba nhưng bị trả lại do người bị cưỡng chế cố tình không nhận; đồng thời quyết định cưỡng chế đã được niêm yết tại nơi cư trú của cá nhân, trụ sở của tổ chức bị cưỡng chế hoặc có căn cứ cho rằng người bị cưỡng chế trốn tránh không nhận quyết định cưỡng chế thì được coi là quyết định đã được giao;

c) Trường hợp không thể xác định được địa chỉ cụ thể của người bị cưỡng chế, ngoài việc niêm yết quyết định cưỡng chế tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế, cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài địa phương hoặc Trung ương) 03 lần; sau thời hạn 10 ngày, kể từ ngày thông báo thì được coi là quyết định đã được giao;

d) Trường hợp người bị cưỡng chế chế đang bị tạm giữ, tạm giam, chấp hành án phạt tù thì việc cưỡng chế chỉ được thực hiện sau khi cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế đã thông qua cơ quan đang thực hiện việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án phạt tù gửi quyết định cưỡng chế cho người bị cưỡng chế.

### **Điều 10. Thỏa thuận của các bên tranh chấp đất đai sau khi có quyết định cưỡng chế**

1. Sau khi có quyết định cưỡng chế, nếu các bên tranh chấp đất đai có thỏa thuận về đất tranh chấp khác với kết quả giải quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà nội dung thỏa thuận đó không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội và thực hiện được trên thực tế thì thi hành theo kết quả thỏa thuận đó.

Việc thỏa thuận của các bên tranh chấp phải được lập thành văn bản trong đó nêu rõ thời gian, địa điểm, nội dung thỏa thuận, có chữ ký của tất cả các bên tranh chấp và xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp.

2. Các bên tranh chấp đất đai có trách nhiệm sao gửi văn bản thỏa thuận đã được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều này về cơ quan đã ban hành quyết định cưỡng chế để xem xét, quyết định đình chỉ cưỡng chế.

### **Điều 11. Quyết định thành lập Đoàn cưỡng chế**

1. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày ban hành quyết định cưỡng chế, Cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế phải xem xét, trình người có thẩm quyền ký ban hành quyết định thành lập Đoàn cưỡng chế.

2. Quyết định thành lập Đoàn cưỡng chế (theo Phụ lục 3) phải có các nội dung cơ bản sau: Thành phần Đoàn cưỡng chế, người bị cưỡng chế, đối tượng bị cưỡng chế, nhiệm vụ cưỡng chế, cơ quan có trách nhiệm tham gia phối hợp.

a) Thành phần Đoàn cưỡng chế:

Thành phần Đoàn cưỡng chế của tỉnh gồm: thủ trưởng hoặc cấp phó cơ quan chuyên môn chủ trì thực hiện cưỡng chế là Trưởng đoàn; Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện cưỡng chế là Phó Trưởng đoàn; đại diện Thanh tra tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh, Hội Nông dân Tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Tỉnh, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế và một số thành viên khác do người ra quyết định thành lập Đoàn cưỡng chế quyết định;

Thành phần Đoàn cưỡng chế cấp huyện gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện là Trưởng ban; Thủ trưởng hoặc cấp phó cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế là Phó Trưởng đoàn; đại diện các cơ quan cấp huyện gồm: Thanh tra, Tư pháp, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và môi trường; đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân và Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế và một số thành viên khác do người ra quyết định thành lập Đoàn cưỡng chế quyết định;

b) Nhiệm vụ Đoàn cưỡng chế: thi hành Quyết định có hiệu lực pháp luật; đảm bảo việc cưỡng chế theo đúng trình tự, thủ tục và quy định pháp luật.

c) Cơ quan tham gia phối hợp: Lực lượng Công an căn cứ vào kế hoạch cưỡng chế, xây dựng kế hoạch bảo vệ trật tự, an toàn trong quá trình tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế.

### **Điều 12. Xây dựng kế hoạch cưỡng chế**

1. Đoàn cưỡng chế có trách nhiệm thu thập thông tin, khảo sát hiện trạng nơi tiến hành cưỡng chế, chủ trì xây dựng kế hoạch cưỡng chế (theo Phụ lục 4), trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện cưỡng chế và dự toán kinh phí trình người có thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế phê duyệt trong thời 05 ngày, kể từ ngày ban hành quyết định thành lập Đoàn cưỡng chế.

2. Kế hoạch cưỡng chế phải có các nội dung cơ bản: Đối tượng, nội dung, thời gian, địa điểm cưỡng chế, phương pháp cưỡng chế; lực lượng tham gia, hỗ trợ; tổ chức và kinh phí thực hiện.

3. Đoàn cưỡng chế phối hợp với cơ quan báo chí, đài truyền thanh, đài truyền hình (nếu cần thiết) để kịp thời thông tin đến người dân.

### **Điều 13. Vận động, thuyết phục và thông báo cưỡng chế**

1. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày kế hoạch cưỡng chế được phê duyệt Đoàn cưỡng chế phối hợp với chính quyền địa phương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã vận động, thuyết phục người bị cưỡng chế; người có quyền và nghĩa vụ liên quan (nếu cần thiết); tùy một số trường hợp cụ thể, Đoàn cưỡng chế mời đại diện tổ chức chính trị - xã hội cùng tham gia. Việc vận động, thuyết phục

phải được lập thành biên bản (theo Phụ lục 5) và giao cho người bị cưỡng chế một bản; biên bản ghi rõ: nội dung, diễn biến, kết quả vận động, thuyết phục.

2. Nếu người bị cưỡng chế tự nguyện thi hành thì Đoàn cưỡng chế lập biên bản công nhận sự tự nguyện và phải được thành phần tham gia, người bị cưỡng chế ký tên hoặc điểm chỉ; nội dung tự nguyện phải được thực hiện trong thời hạn không quá 03 ngày, kể từ ngày lập biên bản.

3. Nếu người bị cưỡng chế không tự nguyện chấp hành, Đoàn cưỡng chế lập biên bản vận động, thuyết phục không thành và thông báo thời gian cưỡng chế bằng văn bản đến người bị cưỡng chế, thời hạn cưỡng chế sau 03 ngày, kể từ ngày thông báo. Thông báo cưỡng chế phải có các nội dung cơ bản: Người được thông báo cưỡng chế; thời gian, địa điểm cưỡng chế; yêu cầu người bị cưỡng chế, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có tài sản trên đất phải di dời tài sản ra khỏi nơi thực hiện cưỡng chế, thông báo cưỡng chế phải được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất bị tranh chấp cưỡng chế.

4. Trường hợp không thể xác định được địa chỉ cụ thể của người bị cưỡng chế thì Đoàn cưỡng chế phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế tổ chức niêm yết công khai thông báo cưỡng chế tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi thực hiện việc cưỡng chế trước khi thực hiện cưỡng chế ít nhất 03 ngày.

#### **Điều 14. Thực hiện cưỡng chế**

1. Trên cơ sở quyết định cưỡng chế, kế hoạch cưỡng chế đã được phê duyệt, Đoàn cưỡng chế phối hợp với các cơ quan, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp tiến hành cưỡng chế ngoài thực địa:

a) Trường hợp người bị cưỡng chế, người có nghĩa vụ liên quan cố tình vắng mặt thì vẫn tiến hành cưỡng chế nhưng phải có đại diện của chính quyền địa phương và 02 người chứng kiến;

b) Trước khi cưỡng chế, nếu người bị cưỡng chế tự nguyện thi hành Quyết định cưỡng chế thì Đoàn cưỡng chế lập thủ tục theo Khoản 2, Điều 13 của Quy định này;

c) Việc cưỡng chế phải được lập ít nhất thành 02 biên bản (theo Phụ lục 6) và giao cho người bị cưỡng chế một bản, Người ra quyết định cưỡng chế một bản; biên bản ghi rõ: thời gian, địa điểm, cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế; cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế; đại diện chính quyền địa phương và người chứng kiến; địa điểm cưỡng chế, hiện trạng đất khi cưỡng chế, kết quả thực hiện cưỡng chế và phải được thành phần tham gia cưỡng chế ký tên, điểm chỉ; trường hợp vắng mặt hoặc từ chối ký biên bản thì phải ghi rõ vào biên bản;

2. Đoàn cưỡng chế buộc người bị cưỡng chế, người có liên quan ra khỏi nơi cưỡng chế và yêu cầu người bị cưỡng chế tự tháo dỡ, di dời tài sản ra khỏi nơi cưỡng chế (nếu có). Nếu người bị cưỡng chế không tự nguyện thực hiện, Đoàn cưỡng chế yêu cầu lực lượng cưỡng chế đưa họ cùng tài sản ra khỏi nơi cưỡng chế.



Trường hợp người bị cưỡng chế không tìm được nơi ở mới và không còn chỗ ở nào khác thì Đoàn cưỡng chế có phương án bố trí nơi ở tạm cho người bị cưỡng chế; chi phí bố trí nơi ở tạm được tính vào chi phí cưỡng chế.

3. Ngay sau khi thực hiện xong cưỡng chế ngoài thực địa, Đoàn cưỡng chế, cơ quan chức năng có thẩm quyền đo đạc và lập biên bản bàn giao quyền sử dụng đất cho người sử dụng hợp pháp, biên bản bàn giao đất phải có chữ ký của đại diện Đoàn cưỡng chế, đối tượng nhận bàn giao đất và xác nhận của chính quyền địa phương.

4. Trong thời gian 07 ngày, kể từ ngày kết thúc cưỡng chế ngoài thực địa, Đoàn cưỡng chế họp đánh giá kết quả thực hiện cưỡng chế và báo cáo kết quả cưỡng chế đến người ra quyết định cưỡng chế. Báo cáo cưỡng chế gồm có các nội dung: quá trình thực hiện cưỡng chế, kết quả cưỡng chế; nêu thuận lợi, khó khăn; bài học kinh nghiệm và kiến nghị (nếu có).

### **Điều 15. Tạm đình chỉ, đình chỉ và trả lại đơn đề nghị thi hành quyết định cưỡng chế**

1. Việc tạm đình chỉ thi hành quyết định cưỡng chế có hiệu lực pháp luật chỉ được thực hiện khi có quyết định tạm đình chỉ thi hành của người có thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế. Khi hết thời hạn tạm đình chỉ thì quyết định cưỡng chế phải được tổ chức thi hành.

2. Việc đình chỉ thi hành quyết định cưỡng chế có hiệu lực pháp luật khi có quyết định của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế có quyền trả lại đơn đề nghị thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật cho người nộp đơn trong trường hợp đã có quyết định đình chỉ việc thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật.

### **Điều 16. Xử lý tài sản sau khi thực hiện quyết định cưỡng chế**

Trường hợp người bị cưỡng chế, người có liên quan từ chối nhận tài sản sau khi di dời khỏi nơi cưỡng chế, thì Đoàn cưỡng chế xử lý như sau:

1. Đối với tài sản không bảo quản được, dễ hư hỏng (thủy sản, hoa màu,...) thì Đoàn cưỡng chế thông báo cho chủ sở hữu tài sản nhận ngay sau khi tiến hành cưỡng chế. Việc thông báo phải được lập biên bản, nếu người bị cưỡng chế từ chối nhận tài sản thì Đoàn cưỡng chế chủ trì phối hợp với cơ quan tài chính hoặc tổ chức do Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập bán thanh lý tài sản để tổ chức bán ngay; chủ tài sản phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, chênh lệch giá đối với tài sản đó.

Việc bán tài sản không bảo quản được, dễ bị hư hỏng phải được lập thành biên bản. Nội dung chủ yếu của biên bản gồm: thời gian, địa điểm bán; thành phần tham gia bán tài sản; đại diện chính quyền địa phương, người chứng kiến, người mua tài sản; tên, chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, số lượng, trọng lượng, hiện trạng của tài sản tại thời điểm bán; đơn giá bán, giá trị thanh toán; chủ sở hữu tài sản (nếu có giấy tờ, chứng cứ xác định được chủ sở hữu) và các nội dung khác có liên quan; biên bản phải có chữ ký của thành phần tham gia bán tài sản, chủ sở hữu tài

sản (nếu có), đại diện chính quyền địa phương, người chứng kiến, người mua tài sản.

Số tiền thu được, sau khi trừ các chi phí cho việc vận chuyển, bảo quản, xử lý tài sản sẽ được gửi tiết kiệm loại không kỳ hạn tại tổ chức tín dụng hoặc tạm giao cho Kho bạc Nhà nước quản lý và thông báo cho cá nhân, tổ chức có tài sản biết để nhận khoản tiền còn lại.

2. Đối với tài sản bảo quản được, Đoàn cưỡng chế lập biên bản thành 02 bản (theo Phụ lục 7), ghi rõ số lượng, chủng loại, tình trạng từng loại tài sản, chủ sở hữu tài sản (nếu có giấy tờ, chứng cứ xác định được chủ sở hữu) và bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã bảo quản hoặc cơ quan có trách nhiệm chủ trì thực hiện cưỡng chế thuê tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện để trông giữ, bảo quản tài sản; biên bản phải ký tên hoặc điểm chỉ của đại diện bên bàn giao, bên nhận bảo quản tài sản tạm quản lý, chủ sở hữu tài sản, đại diện chính quyền địa phương hoặc 02 người chứng kiến.

Đối với các tài sản như vật liệu nổ công nghiệp; vật có giá trị lịch sử, văn hóa; bảo vật quốc gia; cổ vật; hàng lâm sản quý hiếm thì tạm giao cho cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành để quản lý;

Đối với tiền Việt Nam, ngoại tệ, chứng chỉ có giá, vàng, bạc, đá quý, kim loại quý thì phải lập biên bản ghi rõ số lượng, chủng loại, tình trạng tài sản và tạm giao cho Kho bạc Nhà nước quản lý.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày cưỡng chế, Đoàn cưỡng chế phải niêm yết công khai thông báo tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế, thông báo thời gian, địa điểm để chủ sở hữu, người sử dụng hợp pháp nhận tài sản; việc niêm yết phải lập thành biên bản.

### **Điều 17. Xử lý tài sản tạm quản lý thuộc trường hợp bán đấu giá**

1. Quá thời hạn 06 tháng, kể từ ngày niêm yết công khai thông báo nhận tài sản quy định tại Khoản 3 Điều 16 Quy định này mà chủ sở hữu tài sản không đến nhận tài sản thì cơ quan chủ trì cưỡng chế trình người ra quyết định cưỡng chế thành lập Hội đồng định giá tài sản để bán đấu giá, cụ thể:

a) Thành phần Hội đồng định giá tài sản gồm: Người ra quyết định cưỡng chế ban hành quyết định cưỡng chế làm chủ tịch Hội đồng; đại diện cơ quan tài chính cùng cấp là Phó Chủ tịch hội đồng; đại diện cơ quan có liên quan là thành viên;

b) Hội đồng định giá tài sản phải tiến hành việc định giá trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày thành lập.

2. Việc định giá tài sản theo Khoản 1 Điều này phải được lập thành biên bản và được tất cả thành viên trong Hội đồng định giá tài sản ký tên.

Hội đồng định giá tài sản làm việc theo nguyên tắc tập thể. Cuộc họp định giá tài sản của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng triệu tập và phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Trong cuộc họp định giá, mỗi thành viên của Hội đồng định giá tài sản phát biểu ý kiến của mình về giá trị của tài sản. Các quyết định về giá tài sản phải được quá nửa số thành viên Hội đồng tán thành. Trường hợp biểu quyết ngang nhau thì quyết định theo bên có biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng.

3. Cơ quan chủ trì cưỡng chế lập thủ tục bán đấu giá theo quy định của pháp luật, số tiền thu được, sau khi trừ các chi phí cho việc bán đấu giá tài sản, vận chuyển, trông giữ, bảo quản, xử lý tài sản sẽ được gửi tiết kiệm loại không kỳ hạn tại tổ chức tín dụng và thông báo cho cá nhân, tổ chức có tài sản biết để nhận khoản tiền đó.

4. Đối với tài sản tạm quản lý nhưng không còn giá trị sử dụng hoặc không bán được thì cơ quan chủ trì cưỡng chế phải lập biên bản ghi rõ hiện trạng tài sản trước khi tiêu hủy, đồng thời tham mưu người ra quyết định cưỡng chế thành lập hội đồng tiêu hủy gồm:

a) Thành phần Hội đồng tiêu hủy của tỉnh gồm: cơ quan chủ trì cưỡng chế là Chủ tịch hội đồng, đại diện cơ quan tài chính, tư pháp cùng cấp, đại diện cơ quan có liên quan là thành viên;

b) Thành phần Hội đồng tiêu hủy cấp huyện gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện là Chủ tịch hội đồng, đại diện cơ quan tài chính, tư pháp cùng cấp, đại diện cơ quan có liên quan là thành viên.

### **Điều 18. Bảo đảm trật tự, an toàn trong quá trình thực hiện cưỡng chế**

1. Lực lượng Công an có trách nhiệm ngăn chặn các hành vi gây rối, chống người thi hành công vụ, bảo đảm trật tự, an toàn trong quá trình cưỡng chế. Cơ quan chủ trì thi hành quyết định cưỡng chế phải gửi văn bản yêu cầu đến cơ quan Công an chậm nhất 05 ngày làm việc trước khi thực hiện cưỡng chế để bố trí lực lượng.

2. Trong quá trình tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế, nếu đương sự có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự thì lực lượng Công an lập hồ sơ xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

### **Điều 19. Lưu trữ hồ sơ cưỡng chế**

1. Hồ sơ cưỡng chế lưu trữ gồm có:

a) Đơn yêu cầu thi hành quyết định;

b) Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành có hiệu lực pháp luật;

c) Quyết định cưỡng chế;

d) Quyết định thành lập Đoàn cưỡng chế và kế hoạch cưỡng chế;

đ) Biên bản bàn giao quyết định cưỡng chế; Biên bản niêm yết quyết định cưỡng chế; Biên bản vận động, thuyết phục; Biên bản cưỡng chế; biên bản tạm quản lý tài sản cưỡng chế; biên bản bàn giao bảo quản tài sản tạm quản lý và các biên bản khác;

e) Thông báo nhận tài sản;

g) Hình ảnh, thiết bị lưu trữ ghi hình, ghi âm (nếu có) và các văn bản khác;

2. Tài liệu trong hồ sơ phải đánh số thứ tự, lập bảng kê tài liệu và được lưu tại cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

### **Điều 20. Giải quyết khiếu nại và xử lý trường hợp tái chiếm**

1. Người bị cưỡng chế có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện quyết định cưỡng chế, việc thực hiện cưỡng chế theo quy định pháp luật.

2. Cơ quan ban hành quyết định cưỡng chế, thực hiện cưỡng chế khi nhận được đơn khiếu nại có trách nhiệm giải quyết theo quy định của Luật Khiếu nại.

3. Nếu người bị cưỡng chế, người có nghĩa vụ liên quan tái chiếm thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất bị cưỡng chế có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 208 Luật Đất đai năm 2013, trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để kịp thời xử lý.

### **Điều 21. Chi phí tổ chức cưỡng chế**

1. Chi phí cho các hoạt động cưỡng chế hành chính được xác định trên cơ sở các chi phí hợp lý thực tế đã phát sinh trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế, bao gồm:

- a) Chi phí huy động người thực hiện quyết định cưỡng chế;
- b) Chi phí thù lao cho các chuyên gia định giá để tổ chức đấu giá, chi phí tổ chức bán đấu giá tài sản;
- c) Chi phí thuê phương tiện tháo dỡ, chuyên chở đồ vật, tài sản;
- d) Chi phí thuê giữ hoặc bảo quản tài sản đã kê biên;
- e) Chi phí tiêu hủy tài sản;
- g) Chi phí thực tế hợp lý khác (nếu có);

2. Chi phí cho các hoạt động cưỡng chế được tạm ứng từ ngân sách Nhà nước và được hoàn trả sau khi thu được tiền của đối tượng bị cưỡng chế.

3. Người bị cưỡng chế phải chịu mọi chi phí cho các hoạt động cưỡng chế. Nếu người bị cưỡng chế không tự nguyện hoàn trả hoặc hoàn trả chưa đủ chi phí cưỡng chế thì người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế có thể ra quyết định cưỡng chế bằng các biện pháp quy định tại các Điểm a, b và c Khoản 2 Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

4. Chi phí cho các hoạt động cưỡng chế hành chính phải thực hiện theo các quy định, định mức chi tiêu hiện hành do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đối với các đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh; đối với các khoản chi phí không có trong quy định, định mức chi tiêu hiện hành của nhà nước thì xác định trên cơ sở hợp đồng thỏa thuận giữa các bên.

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 22. Trách nhiệm thi hành cưỡng chế**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế của mình.

2. Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp và tổ chức thực hiện cưỡng chế theo phân công của người có thẩm quyền.

3. Lực lượng Công an có trách nhiệm bảo đảm trật tự, an toàn trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế.

4. Đoàn cưỡng chế có trách nhiệm lập kế hoạch cưỡng chế và dự toán kinh phí phục vụ cưỡng chế trình người ban hành quyết định cưỡng chế phê duyệt; thông báo cưỡng chế, yêu cầu cơ quan Công an cử lực lượng hỗ trợ; thực hiện cưỡng chế theo kế hoạch đã được phê duyệt; bàn giao đất cho đối tượng sử dụng hợp pháp, báo cáo kết quả thực hiện cưỡng chế.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thi hành quyết định cưỡng chế có trách nhiệm phối hợp với Đoàn cưỡng chế vận động, thuyết phục đối tượng cưỡng chế; tổ chức thực hiện việc giao, niêm yết công khai quyết định cưỡng chế; cử lực lượng tham gia thực hiện cưỡng chế; di chuyển, bảo quản tài sản của người bị cưỡng chế đối với trường hợp không nhận tài sản do Đoàn cưỡng chế bàn giao.

6. Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế, Đoàn cưỡng chế khi có yêu cầu, tạo điều kiện để cơ quan thực hiện cưỡng chế hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

**Điều 23. Xử lý đối với các trường hợp phải cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành có hiệu lực pháp luật trước thời điểm Quy định này có hiệu lực nhưng chưa thực hiện cưỡng chế**

Trước thời điểm Quy định này có hiệu lực thi hành, những quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành có hiệu lực pháp luật thuộc trường hợp phải áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành nhưng chưa thực hiện cưỡng chế thì nay sẽ bị áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành theo Quy định này.

**Điều 24. Tổ chức thực hiện**

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Chánh Thanh tra tỉnh theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trình

**Phụ lục 1**  
**MẪU ĐƠN YÊU CẦU THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số / /QĐ-UBND ngày / /2017*  
*của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN YÊU CẦU THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH**

Kính gửi:..... (1)

Họ và tên: .....(2)

Địa chỉ: .....

Yêu cầu thi hành Quyết định số.....(3)

..... đã có hiệu lực pháp luật.

(Kèm theo đơn là bản sao quyết định và tài liệu khác có liên quan).

....., ngày .... tháng .... năm .....

**NGƯỜI YÊU CẦU**

(Ký và ghi rõ họ tên)

*(1) Cơ quan ban hành quyết định.*

*(2) Họ tên của (cá nhân hoặc đại diện tổ chức) bên được thi hành quyết định.*

*(3) Yêu cầu thi hành quyết định số, ngày tháng năm, của UBND (tỉnh, huyện).*

**Phụ lục 2**

**MẪU QUYẾT ĐỊNH CƯỜNG CHẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số / /QĐ-UBND ngày / /2017  
của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)*

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT  
ĐỊNH (1)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../QĐ-UBND

.....(2), ngày ... tháng ... năm .....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Cường chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai  
(hoặc quyết định công nhận hoà giải thành)**

Căn cứ .....(3);

Căn cứ .....(4);

Căn cứ .....

Để bảo đảm thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai (hoặc quyết định công nhận hoà giải thành) số...../QĐ-UBND ngày ..... tháng ..... năm ..... do ..... ký;

Căn cứ Văn bản giao quyền số .../..... ngày ... tháng ... năm ..... (nếu có),

Tôi: ..... Chức vụ: ..... Đơn vị .....

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cường chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai (hoặc quyết định công nhận hoà giải thành) số...../QĐ-UBND ngày .... tháng ... năm .... đối với:

Ông (Bà)/Tổ chức:.....

Ngày.....tháng ..... năm sinh ..... Quốc tịch:.....

Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động:.....

Địa chỉ: .....

Giấy CMND hoặc hộ chiếu/Quyết định thành lập hoặc ĐKKD số: .....

Cấp ngày: ..... Nơi cấp: .....

Lý do áp dụng:.....

.....

Biện pháp cưỡng chế gồm: (5).....

.....

Thời gian thực hiện: (6a)....., kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Địa điểm thực hiện: (6b).....;

Cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế:.....

Cơ quan, tổ chức phối hợp:.....

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày.....tháng..... năm.....

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Gửi cho ông (bà)/tổ chức (7).....để chấp hành.

Ông (Bà)/Tổ chức bị cưỡng chế phải thực hiện Quyết định này và phải chịu toàn bộ chi phí cho việc thực hiện cưỡng chế.

Ông (Bà)/Tổ chức bị cưỡng chế có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Giao (8)..... để tổ chức thực hiện Quyết định này./.

### **NGƯỜI BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**

*(Ký tên, đóng dấu)*

*(Ghi rõ chức vụ, họ tên)*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;

- Lưu: Hồ sơ.

*(1) Ghi tên theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.*

*(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.*

*(3) Văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ của cơ quan ra quyết định cưỡng chế.*

*(4) Văn bản quy phạm pháp luật và văn bản có liên quan.*

*(5) Ghi rõ biện pháp cưỡng chế được áp dụng.*

*(6a) Ghi rõ thời gian tổ chức cưỡng chế.*

*(6b) Ghi rõ địa điểm tổ chức cưỡng chế.*

*(7) Ghi rõ tên của cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế.*

*(8) Ghi họ tên, chức vụ, đơn vị người thi hành Quyết định; cơ quan phối hợp cưỡng chế, cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện.*



**Phụ lục 3**

**MẪU QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP ĐOÀN CƯỜNG CHẾ**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số / /QĐ-UBND ngày / /2017  
của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

(1) ..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
(2) ..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-.....(3) ..... , ngày ..... tháng ..... năm .....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thành lập Đoàn cường chế..... (4)**

..... (5)

Căn cứ .....(6);

Căn cứ .....(7);

Căn cứ .....

Căn cứ .....

Xét đề nghị của.....(8),

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Thành lập Đoàn cường chế, gồm các ông (bà) có tên sau đây:**

1. ...., Trưởng đoàn;

2....., Phó Trưởng đoàn (nếu có);

3. ...., thành viên;

**Điều 2. Áp dụng biện pháp cường chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hoà giải thành đối với**

.....đang sử dụng diện tích ....., thửa đất số ...,  
thuộc tờ bản đồ số ..... tại xã (phường)....., huyện (thành phố).....

Thời gian thực hiện cường chế từ ngày.....tháng.....năm.....đến ngày.....  
tháng.....năm .....

(9).....

**Điều 3. Đoàn cường chế có nhiệm vụ .....**

Giao cho (8) chỉ đạo, theo dõi, giúp (5) xử lý hoặc trình (5) xử lý theo thẩm quyền các kiến nghị của Đoàn cường chế.

Nhiệm vụ cơ quan tham gia phối hợp.....

**Điều 4.** Các ông (bà) có tên tại Điều 2, (8), (10), (11) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

.....(5)  
(Ký, ghi rõ tên và đóng dấu)

**Nơi nhận:**

- (1);
- Như Điều 4;
- Lưu:...

- 
- (1) Tên cơ quan cấp trên trực tiếp.
  - (2) Tên cơ quan ra quyết định cưỡng chế.
  - (3) Chữ viết tắt tên cơ quan ban hành quyết định thành lập Đoàn cưỡng chế.
  - (4) Tên cuộc cưỡng chế.
  - (5) Chức danh của người ra quyết định cưỡng chế.
  - (6) Văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ của cơ quan ra quyết định cưỡng chế.
  - (7) Văn bản quy phạm pháp luật và văn bản có liên quan.
  - (8) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tham mưu đề xuất tiến hành cưỡng chế.
  - (9) Đối tượng cưỡng chế, nội dung cưỡng chế, phạm vi cưỡng chế ...
  - (10) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc cá nhân có liên quan đến việc tổ chức thực hiện cuộc cưỡng chế.
  - (11) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân là đối tượng cưỡng chế.

**Phụ lục 4**

**MẪU KẾ HOẠCH CƯỖNG CHẾ**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số / /QĐ-UBND ngày / /2017  
của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

(1) ..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**  
(2) ..... **NAM**  
\_\_\_\_\_ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
\_\_\_\_\_

Số: ..... , ngày ..... tháng .... năm .....

**KẾ HOẠCH**

**Cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai**  
(quyết định công nhận hoà giải thành)

Thực hiện Quyết định thành lập Đoàn cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai (quyết định công nhận hoà giải thành) số.....ngày .....tháng.....năm.....của.....(3) về việc .....(4), Đoàn cưỡng chế lập kế hoạch tiến hành cưỡng chế như sau:

**I. Mục đích, yêu cầu**

**1. Mục đích**

.....  
.....

**2. Yêu cầu**

.....  
.....

**II. Nội dung cưỡng chế**

.....(5)

**III. Phương pháp tiến hành cưỡng chế**

.....(6)

**IV. Tổ chức thực hiện**

- Tiến độ thực hiện:.....
- Chế độ thông tin, báo cáo:.....
- Thành viên tiến hành cưỡng chế:.....
- Điều kiện vật chất đảm bảo thực hiện cuộc cưỡng chế:.....
- Những vấn đề khác (nếu có):  
.....  
.....

**PHÊ DUYỆT CỦA NGƯỜI RA  
QUYẾT ĐỊNH CƯỖNG CHẾ**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**TRƯỞNG ĐOÀN CƯỖNG CHẾ**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Nơi nhận:**

- (3);
- Lưu: .....

---

*(1) Tên cơ quan tiến hành cưỡng chế.*

*(2) Tên Đoàn cưỡng chế.*

*(3) Chức danh của người ra quyết định cưỡng chế.*

*(4) Tên cuộc cưỡng chế.*

*(5) Đối tượng, nội dung, thời gian, địa điểm cưỡng chế; lực lượng tham gia, phối hợp, hỗ trợ; kinh phí thực hiện.*

*(6) Phương pháp, cách thức tiến hành cưỡng chế.*

## Phụ lục 5

**MẪU BIÊN BẢN ĐỘNG VIÊN, THUYẾT PHỤC**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số / /QĐ-UBND ngày / /2017  
của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

(1) ..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
(2) ..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ....., ngày .... tháng ..... năm .....

### BIÊN BẢN

#### Vận động, thuyết phục

Vào hồi .... giờ....ngày .../.../....., tại ..... (3), Đoàn cường chế tiến hành làm việc với ..... (4) về việc ..... (5)

1. Đại diện Đoàn cường chế:

- Ông (bà) ..... chức vụ .....

- Ông (bà) ..... chức vụ.....

2. Đại diện .....

- Ông (bà) ..... chức vụ/địa chỉ .....

- Ông (bà) .....chức vụ/địa chỉ.....

3. Nội dung làm việc:.....(6)

Biên bản kết thúc vào hồi....giờ ..... ngày .../.../.....

Biên bản đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và ký xác nhận; biên bản được lập thành ..... bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

**ĐẠI DIỆN ĐOÀN CƯỜNG CHẾ** .....

(Ký, ghi rõ họ tên)

.....

(4)

(Ký, ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Tên cơ quan tiến hành cường chế.

(2) Tên Đoàn cường chế.

(3) Địa điểm làm việc.

(4) Cơ quan, đơn vị, cá nhân làm việc với Đoàn cường chế.

(5) Tóm tắt nội dung làm việc.

(6) Nội dung, diễn biến, kết quả làm việc.

**Phụ lục 6**

**MẪU BIÊN BẢN CƯỖNG CHẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số / /QĐ-UBND ngày / /2017  
của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)*

**TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
TÊN CƠ QUAN LẬP BIÊN  
BẢN (1)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../BB-ĐCC

...(2), ngày ... tháng ... năm ...

**BIÊN BẢN**

**Cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai  
(hoặc quyết định công nhận hoà giải thành)**

Thi hành Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ..... tháng ..... năm .....  
của..... về việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất  
đai (quyết định công nhận hoà giải thành) do ..... ký,

Hôm nay, hồi .... giờ.....ngày ... tháng ... năm ....., tại (3).....

**Chúng tôi gồm:** (Họ tên, chức vụ, đơn vị)

.....  
.....  
.....  
.....

**Cơ quan phối hợp:** (Họ tên, chức vụ, đơn vị)

(4).....

**Với sự chứng kiến của:** (Họ tên, địa chỉ, nghề nghiệp, chức vụ, CMND số nếu có)

(5).....

**Tiến hành cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai (hoặc quyết  
định công nhận hoà giải thành) đối với: (6)**

Ông (Bà)/Tổ chức: .....

Ngày ... tháng ... năm sinh ..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động: .....

Địa chỉ:.....

Giấy CMND hoặc hộ chiếu/Quyết định thành lập hoặc ĐKKD số:.....

Cấp ngày:..... Nơi cấp: .....

Biện pháp cưỡng chế gồm: (7).....

Hiện trạng đất khi cưỡng chế:.....

Diễn biến quá trình cưỡng chế: .....

Kết quả cưỡng chế:.....

Thái độ chấp hành của người/đại diện tổ chức bị cưỡng chế: .....

Việc cưỡng chế kết thúc hồi .... giờ ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Biên bản gồm ..... trang, được lập thành ..... bản có nội dung, giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người tham gia nghe, xem lại, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; đã giao cho người/đại diện tổ chức bị cưỡng chế 01 bản./.

**NGƯỜI HOẶC ĐẠI DIỆN  
TỔ CHỨC BỊ CƯỖNG CHẾ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN  
PHỐI HỢP CƯỖNG CHẾ**  
(Ký, ghi rõ họ tên và chức vụ nếu có)

**NGƯỜI TỔ CHỨC CƯỖNG CHẾ**  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đơn vị)

**NGƯỜI CHỨNG KIẾN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Ghi tên theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

(3) Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

(4) Ghi rõ họ tên, cấp bậc, chức vụ, cơ quan của người tham gia cưỡng chế.

(5) Nếu người chứng kiến là đại diện chính quyền địa phương thì ghi rõ họ tên, chức vụ của họ.

(6) Ghi họ tên, ngày tháng năm sinh, quốc tịch, địa chỉ, nghề nghiệp, số giấy CMND hoặc hộ chiếu đối với cá nhân bị cưỡng chế/tên, địa chỉ, lĩnh vực hoạt động, số Quyết định thành lập hoặc đăng ký kinh doanh đối với tổ chức bị cưỡng chế.

(7) Ghi rõ biện pháp cưỡng chế đã áp dụng.

**Phụ lục 7**

**MẪU BIÊN BẢN TẠM GIỮ TÀI SẢN CƯỖNG CHẾ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số / /QĐ-UBND ngày / /2017*  
*của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)*

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
TÊN CƠ QUAN LẬP BIÊN  
BẢN (1)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../BB-.....

.....(2), ngày ... tháng ... năm .....

**BIÊN BẢN**

**Tạm giữ tài sản cưỡng chế theo thủ tục hành chính**

Để thi hành Quyết định số...../QĐ-UBND ngày.....tháng.....năm..... của..... về việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai (quyết định công nhận hoà giải thành) do ..... ký.

Hôm nay, hồi ... giờ ... ngày ... tháng ... năm ....., tại (3).....

**Chúng tôi gồm:** (họ tên, chức vụ, đơn vị)

.....

**Với sự chứng kiến của:** (họ tên, địa chỉ, chức vụ, CMND số nếu có)

(4) .....

**Tiến hành tạm giữ tài sản của:** (5)

Ông (bà)/tổ chức:.....

Ngày ... tháng ... năm sinh ..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động: .....

Địa chỉ: .....

Giấy CMND hoặc hộ chiếu/Quyết định thành lập hoặc ĐKKD số: .....

Cấp ngày: ..... Nơi cấp: .....

Tài sản bị tạm giữ (6):

.....

Ngoài những tài sản nêu trên, chúng tôi không tạm giữ thêm thứ gì khác.

**Ý kiến của người bị cưỡng chế:**

.....

.....

**Ý kiến trình bày của người làm chứng:**

(7).....

.....



Ý kiến bổ sung khác (nếu có):

.....  
.....  
Biên bản lập xong hồi.....giờ..... ngày.....tháng.....năm ....., gồm .....trang, được lập thành..... bản có nội dung, giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên trên cùng nghe, công nhận là đúng, cùng ký tên dưới đây; lưu trong hồ sơ của cơ quan/đơn vị người ra quyết định tạm giữ và đã giao cho người bị cưỡng chế có tài sản bị tạm giữ 01 bản.

**NGƯỜI BỊ CƯỖNG CHẾ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI LÀM CHỨNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**TRƯỞNG ĐOÀN CƯỖNG CHẾ**  
(Ký, đóng dấu)  
(Ghi rõ chức vụ, họ tên)

- 
- (1) Ghi tên theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.
  - (2) Ghi địa danh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.
  - (3) Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.
  - (4) Nếu người làm chứng là đại diện chính quyền địa phương thì ghi rõ họ tên, chức vụ của họ.
  - (5) Ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, quốc tịch, địa chỉ, nghề nghiệp, số giấy CMND hoặc hộ chiếu đối với người bị cưỡng chế bị tạm giữ tài sản/tên, địa chỉ, lĩnh vực hoạt động, số Quyết định thành lập hoặc ĐKKD đối với tổ chức bị tạm giữ tài.
  - (6) Ghi rõ tên, số lượng, trọng lượng, đặc điểm, tình trạng, nhãn hiệu, xuất xứ, chủng loại tài sản (nếu nhiều thì lập bản thống kê riêng).
  - (7) Ghi trong trường hợp người bị cưỡng chế vắng mặt hoặc không ký biên bản.